

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2026/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 259/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 117/BC-KTNS ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết ban hành Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 6 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 55/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.



Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các đơn đề nghị cấp phép thử nghiệm có kiểm soát đã nộp về Sở Khoa học và Công nghệ nhưng đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực chưa được cấp phép thì trình tự, thủ tục thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 55/2024/NQ-HĐND.

2. Đối với các Giấy phép về việc thử nghiệm có kiểm soát đã được cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp còn hiệu lực trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì hành thì tiếp tục thực hiện đến khi hết hiệu lực.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố:

- Ban hành đầy đủ các văn bản triển khai, quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan, quy chế kiểm soát quá trình thử nghiệm, tiêu chí đánh giá rủi ro và cơ chế xử lý phát sinh trong quá trình thực hiện nhằm bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và khả thi khi triển khai nghị quyết đối với mỗi hồ sơ thử nghiệm có kiểm soát được cấp phép.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong suốt quá trình thử nghiệm, đặc biệt đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro về an ninh mạng, dữ liệu cá nhân, tài chính, môi trường và quyền lợi người tiêu dùng... Việc tổ chức thử nghiệm phải bảo đảm tuân thủ nghiêm các yêu cầu về quản lý rủi ro, an toàn dữ liệu, an ninh thông tin và cơ chế xử lý sự cố theo đúng các tiêu chí, điều kiện đã được quy định trong nghị quyết.

- Tăng cường trách nhiệm của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm; bảo đảm việc thành lập Tổ kiểm soát có đầy đủ thành phần chuyên môn, hoạt động thực chất, độc lập, khách quan; thường xuyên rà soát, cảnh báo sớm các nguy cơ vượt khỏi phạm vi kiểm soát trong quá trình thử nghiệm.

- Bố trí kinh phí triển khai phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương; việc sử dụng kinh phí phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Đồng thời, cần tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động thẩm định, đánh giá, kiểm soát thử nghiệm để tránh thất thoát, lãng phí.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, chủ động rà soát tính phù hợp của nghị quyết với hệ thống pháp luật hiện hành và các quy định mới của Trung ương; trường hợp phát sinh bất cập, chồng chéo hoặc vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi của chính sách.

- Định kỳ hàng năm, tổng hợp và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp cuối năm về tình hình triển khai, kết quả thực hiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Tổng hợp báo cáo



chung các lĩnh vực khoa học và công nghệ) để Hội đồng nhân dân thành phố giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Các Sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường, xã, đặc khu thuộc thành phố;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng thông tin điện tử thành phố, Công báo thành phố.
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng





**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định:

a) Các tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát công nghệ sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới (sau đây gọi là giải pháp công nghệ mới) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15;

b) Mức chi hoạt động của Tổ thẩm định, Hội đồng đánh giá, Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm;

c) Hoạt động thuê tổ chức để kiểm soát quá trình thử nghiệm.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, các tổ chức, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi là tổ chức) được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và có hoạt động thử nghiệm giải pháp công nghệ có tính đổi mới sáng tạo;

b) Các cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15;

c) Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Tiêu chí, điều kiện lựa chọn giải pháp công nghệ mới được thử nghiệm có kiểm soát

1. Tiêu chí lựa chọn

Giải pháp công nghệ mới được lựa chọn thử nghiệm có kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Có tính đổi mới sáng tạo ở thành phố Đà Nẵng trong một số lĩnh vực mà pháp luật chưa quy định, chưa cho phép thực hiện hoặc quy định hiện hành của

pháp luật không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của giải pháp công nghệ mới được đề xuất thử nghiệm;

b) Hướng đến việc giải quyết các vấn đề cụ thể (về xã hội, kinh tế, môi trường), có khả năng mang lại lợi ích, giá trị cho cộng đồng, xã hội;

c) Có khả năng hoàn thiện giải pháp và mở rộng ứng dụng ở Việt Nam sau khi kết thúc thử nghiệm;

d) Phù hợp với nguồn lực, hệ thống cơ sở hạ tầng của địa điểm đề xuất thử nghiệm;

đ) Không làm ảnh hưởng đến tính bảo mật, an ninh (an ninh quốc gia, an ninh tài chính, an ninh môi trường, an ninh con người... vì lợi ích quốc gia, dân tộc, thành phố), quốc phòng và không làm ảnh hưởng đến lợi ích của người dùng. Không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp công nghệ mới có rủi ro gây ảnh hưởng đến an ninh tiền tệ của Nhà nước; không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp công nghệ mới có rủi ro gây mất khả năng quản lý an toàn thông tin, dữ liệu mà không có phương án bảo mật và đảm bảo an toàn dữ liệu hiệu quả; không cung cấp các giải pháp công nghệ mới có các tính năng, công dụng hoặc hình thức hoạt động tương tự như các sản phẩm dịch vụ chứng khoán mà không có các phương án quản lý định danh người dùng rõ ràng và hợp pháp. Đối với các dịch vụ thử nghiệm trực tuyến cần có xác minh danh tính khách hàng qua các phương thức trực tuyến an toàn và minh bạch, đảm bảo lưu trữ dữ liệu và quản lý rủi ro;

e) Có kế hoạch thử nghiệm, dự kiến kết quả đạt được một cách rõ ràng và đã xây dựng được quy trình vận hành, quản lý rủi ro và phương án khắc phục trong quá trình thử nghiệm; phù hợp với năng lực kiểm soát của các cơ quan chức năng của thành phố;

g) Có chiến lược cụ thể cho giai đoạn phát triển của giải pháp sau khi kết thúc thử nghiệm.

2. Điều kiện

Tổ chức tham gia thử nghiệm phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động và các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Đáp ứng các điều kiện về nguồn lực kỹ thuật, nhân lực, tài chính nhằm bảo đảm việc thử nghiệm và kiểm soát được quá trình, môi trường thử nghiệm.

Điều 3. Trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới

1. Trình tự thực hiện

a) Tổ chức gửi hồ sơ đề nghị cấp phép đến Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Trong thời hạn 23 (hai mươi ba) ngày kể từ ngày Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ thẩm định để thẩm định hồ sơ và tiến hành thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế về cơ sở vật chất, hạ tầng, năng lực của tổ chức.

Thành phần, trách nhiệm, trình tự làm việc của Tổ thẩm định theo quy định tại Phụ lục I Quy định kèm theo Nghị quyết này;

c) Trường hợp cần giải trình, làm rõ theo kiến nghị của Tổ thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ khi nhận được yêu cầu. Sau thời hạn này, nếu tổ chức, cá nhân không có văn bản giải trình, bổ sung thì Sở Khoa học và Công nghệ trả lại hồ sơ;

d) Sau khi thẩm định hồ sơ, trong trường hợp kết quả thẩm định không đạt, trong 05 (năm) ngày kể từ ngày họp Tổ thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả thẩm định để tổ chức được biết và nêu rõ lý do;

đ) Trong trường hợp kết quả thẩm định đạt, trong thời hạn 22 (hai mươi hai) ngày kể từ ngày họp Tổ thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng đánh giá và tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị cấp phép;

Thành phần, trách nhiệm, trình tự làm việc, tiêu chí đánh giá của Hội đồng đánh giá theo quy định tại Phụ lục I Quy định kèm theo Nghị quyết này;

e) Sau khi đánh giá hồ sơ, trong trường hợp kết quả đánh giá không đạt, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả đánh giá để tổ chức được biết và nêu rõ lý do;

g) Trong trường hợp kết quả đánh giá đạt, trong thời hạn 08 (tám) ngày kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát có thời hạn đối với giải pháp công nghệ mới;

h) Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát có thời hạn đối với giải pháp công nghệ mới; đồng thời Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm đối với từng trường hợp thử nghiệm. Thông tin phê duyệt bao gồm: Tên giải pháp công nghệ mới; Tên tổ chức tham gia thử nghiệm; Địa điểm thử nghiệm; Tên cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm; Thời hạn thực hiện thử nghiệm;

i) Trong thời hạn 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm tiến hành cấp phép về việc thử nghiệm có kiểm soát, ban hành quy chế thử



nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới được phép thử nghiệm, đồng thời gửi kết quả cấp phép cho Sở Khoa học và Công nghệ để trả kết quả cho tổ chức;

k) Chậm nhất 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp phép thử nghiệm, tổ chức phải tiến hành thử nghiệm giải pháp công nghệ mới theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố, giấy phép của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm; tuân thủ theo quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới được phép thử nghiệm và các quy định có liên quan;

Quá thời hạn nêu trên nếu tổ chức không tiến hành thử nghiệm thì cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm hủy giấy phép và trình Ủy ban nhân dân thành phố hủy quyết định về việc thử nghiệm;

Trong trường hợp bất khả kháng, tổ chức có văn bản báo cáo cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm để xem xét tiếp tục cho phép thử nghiệm;

l) Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm lấy ý kiến tham vấn của Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị cấp phép thử nghiệm có kiểm soát (theo Mẫu đơn đề nghị tại Phụ lục II Quy định kèm theo Nghị quyết này);

b) Hồ sơ pháp lý: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trong trường hợp tra cứu, khai thác được thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì tổ chức không phải nộp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) hoặc Quyết định thành lập của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận thành lập dự án/nhóm dự án;

c) Thuyết minh đề nghị cấp phép thử nghiệm (theo Mẫu Thuyết minh đề nghị cấp phép thử nghiệm tại Phụ lục III Quy định kèm theo Nghị quyết này);

d) Hồ sơ chứng minh chi phí thực hiện thử nghiệm (nếu có): hợp đồng mua thiết bị công nghệ kèm theo; hóa đơn chứng từ có liên quan; chi phí nguồn nhân lực vận hành thử nghiệm;

đ) Xác nhận nghĩa vụ về thuế, xác nhận việc đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động, xác nhận việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đến thời điểm xin cấp phép thử nghiệm có kiểm soát;

e) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

4. Cách thức thực hiện

a) Nộp hồ sơ: Tổ chức nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ theo một trong các hình thức sau:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường;

Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công Đà Nẵng;

Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Trả kết quả: Sở Khoa học và Công nghệ trả kết quả thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường theo một trong các hình thức sau: trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Thời hạn giải quyết: 69 (sáu mươi chín) ngày.

6. Cơ quan giải quyết:

a) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp phép thử nghiệm có kiểm soát.

7. Kết quả thực hiện: Giấy phép của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm (theo Mẫu Giấy phép về việc thử nghiệm có kiểm soát tại Phụ lục IV Quy định kèm theo Nghị quyết này).

8. Việc tổ chức được tham gia thử nghiệm có kiểm soát không đồng nghĩa với việc tổ chức được cấp phép để cung ứng sản phẩm, dịch vụ tạo ra từ giải pháp công nghệ mới ra thị trường.

Điều 4. Trình tự, thủ tục gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm

1. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm gửi cơ quan cấp phép. Thời hạn gửi đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm tối thiểu 60 (sáu mươi) ngày trước thời điểm hết thời hạn được phép thử nghiệm ghi trên giấy phép.

2. Trình tự thực hiện

a) Tổ chức gửi hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm đến cơ quan cấp phép;

b) Trong thời hạn 11 (mười một) ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp phép xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm;

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan cấp phép xin ý kiến tư vấn của chuyên gia hoặc cơ quan, đơn vị có liên quan về việc gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

c) Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan cấp phép, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm;

d) Trong thời hạn 2 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố có quyết định về việc gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm, cơ quan cấp phép gia hạn, điều chỉnh phạm vi thử nghiệm của giấy phép;

Trường hợp Ủy ban nhân dân thành phố không đồng ý gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm thì cơ quan cấp phép thông báo để tổ chức được biết.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm (theo Mẫu đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm tại Phụ lục V Quy định kèm theo Nghị quyết này);

b) Báo cáo tình hình thử nghiệm (theo Mẫu báo cáo tình hình thử nghiệm tại Phụ lục VI Quy định kèm theo Nghị quyết này).

5. Cách thức thực hiện

a) Nộp hồ sơ

Tổ chức nộp hồ sơ về cơ quan cấp phép theo một trong các hình thức sau:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường;

Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng;

Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Trả kết quả: Cơ quan cấp phép trả kết quả thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường theo một trong các hình thức sau: trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Thời hạn giải quyết: 18 (mười tám) ngày làm việc.

7. Cơ quan giải quyết:

a) Cơ quan thực hiện: Cơ quan cấp phép.

b) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

Cơ quan cấp phép gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm trên giấy phép.

8. Kết quả thực hiện: Giấy phép được gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm của cơ quan cấp phép (theo Mẫu Giấy phép về việc gia hạn thời gian thử nghiệm/thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm tại Phụ lục VII Quy định kèm theo Nghị quyết này).

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Mức chi hoạt động của Tổ thẩm định, Hội đồng đánh giá và Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm như sau:

a) Tổ thẩm định

- Tổ trưởng: 1.000.000 đồng/người/cuộc họp
- Thành viên: 700.000 đồng/người/cuộc họp
- Thư ký: 300.000 đồng/người/cuộc họp
- Đại biểu: 200.000 đồng/ người/cuộc họp
- Phiếu nhận xét của thành viên Tổ thẩm định: 500.000 đồng/phiếu

b) Hội đồng đánh giá

- Chủ tịch: 1.800.000 đồng/người/cuộc họp
- Ủy viên: 1.500.000 đồng/người/cuộc họp
- Thư ký: 300.000 đồng/người/cuộc họp
- Đại biểu: 200.000 đồng/ người/cuộc họp
- Phiếu nhận xét của thành viên Hội đồng: 700.000 đồng/phiếu

c) Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm

- Tổ trưởng: 1.000.000 đồng/người/cuộc họp
- Thành viên: 700.000 đồng/người/cuộc họp
- Thư ký: 300.000 đồng/người/cuộc họp

2. Dự toán thuê tổ chức để kiểm soát quá trình thử nghiệm thực hiện theo quy định pháp luật về chế độ và định mức chi ngân sách nhà nước (nếu có), thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

3. Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách thành phố bố trí hằng năm cho các cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm:

a) Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này;

b) Cân đối bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật;

c) Quyết định cơ quan hướng dẫn, kiểm soát đối với từng trường hợp thử nghiệm;

d) Giao các cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm: cấp phép; ban hành quy chế thử nghiệm; kiểm tra, giám sát quá trình thử nghiệm; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát quá trình thử nghiệm; báo cáo kết quả thử nghiệm theo quy định;

đ) Thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo khoản 3 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15.

2. Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm có trách nhiệm:

a) Gửi thông tin về giải pháp công nghệ mới được cấp phép thử nghiệm cho Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi và tổng hợp;

b) Thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo khoản 4 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15;

c) Thành lập Tổ kiểm soát hoặc thuê tổ chức để kiểm soát quá trình thử nghiệm cho mỗi giải pháp công nghệ mới được cấp phép;

Thành phần, trách nhiệm, trình tự làm việc của Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm theo quy định tại Phụ lục I Quy định kèm theo Nghị quyết.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện thử nghiệm có trách nhiệm:

a) Tuân thủ quy chế thử nghiệm của cơ quan cấp phép trong quá trình thử nghiệm;

b) Tuân thủ các nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quá trình thử nghiệm theo các quy định hiện hành;

c) Tuân thủ các yêu cầu về bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư, thông tin cá nhân người dùng theo quy định của pháp luật;

d) Áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro trong quá trình thử nghiệm; báo cáo cơ quan cấp phép ngay khi phát hiện sự cố gây gián đoạn hoạt động thử nghiệm hoặc rủi ro nghiêm trọng hoặc nguy cơ lạm dụng, vượt tầm kiểm soát mà không thể khắc phục được;

đ) Báo cáo cơ quan cấp phép về quá trình thử nghiệm hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu; về kết quả thử nghiệm tại thời điểm kết thúc thử nghiệm (theo Mẫu báo cáo tình hình thử nghiệm tại Phụ lục VI Quy định kèm theo Nghị quyết này).

4. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh nội dung Nghị quyết, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.



Phụ lục I

THÀNH PHẦN, TRÁCH NHIỆM, TRÌNH TỰ LÀM VIỆC CỦA TỔ THẨM ĐỊNH; THÀNH PHẦN, TRÁCH NHIỆM, TRÌNH TỰ LÀM VIỆC, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ MỚI; THÀNH PHẦN, TRÁCH NHIỆM, TRÌNH TỰ LÀM VIỆC CỦA TỔ KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH THỬ NGHIỆM

(Ban hành kèm theo Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kèm theo Nghị quyết số 20 /2026/NQ-HĐND ngày 29 / 05 /2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. TỔ THẨM ĐỊNH

1. Thành phần Tổ thẩm định

Tổ thẩm định có tối thiểu 07 thành viên, trong đó có 01 Tổ trưởng.

Thành viên Tổ thẩm định bao gồm các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có chuyên môn hoặc có kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với lĩnh vực giải pháp công nghệ mới đăng ký thử nghiệm.

2. Trách nhiệm của Tổ thẩm định

Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ theo các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này. Các thành viên Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định trung thực, khách quan và công bằng; giữ bí mật các thông tin nhận được, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thành viên của Tổ thẩm định chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến thẩm định của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Tổ thẩm định.

3. Trình tự làm việc của Tổ thẩm định

a) Sở Khoa học và Công nghệ gửi hồ sơ cho thành viên Tổ thẩm định tối thiểu 05 (năm) ngày trước cuộc họp Tổ thẩm định, bao gồm: Quyết định thành lập Tổ thẩm định; Hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức; Phiếu ý kiến thẩm định.

b) Thành viên của Tổ thẩm định có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và chuẩn bị ý kiến thẩm định trước cuộc họp Tổ thẩm định.

c) Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Tổ thẩm định

- Phương thức họp: họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

- Phiên họp của Tổ thẩm định phải có mặt ít nhất 2/3 thành viên của Tổ thẩm định, trong đó phải có Tổ trưởng.

- Tổ trưởng Tổ thẩm định chủ trì phiên họp Tổ thẩm định.

- Đại diện tổ chức đề nghị cấp phép báo cáo về giải pháp đề nghị cấp phép thử nghiệm.

- Các thành viên dự họp cho thảo luận, cho ý kiến về các nội dung sau: Thẩm định hồ sơ theo các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này; Kiểm tra thực tế về cơ sở vật chất, hạ tầng, năng lực của tổ chức; Đề nghị tổ chức giải trình, làm rõ các nội dung liên quan đến hồ sơ đề nghị thử nghiệm (nếu có); Xác định các rủi ro và đề xuất biện pháp quản lý, khắc phục trong trường hợp cho phép thử nghiệm; Các vấn đề cần lưu ý trong trường hợp cho phép thử nghiệm.

- Đại diện tổ chức đề nghị cấp phép giải trình các ý kiến của Tổ thẩm định.

- Các thành viên Tổ thẩm định cho ý kiến thẩm định bằng phiếu thẩm định.

- Tổ thẩm định thống nhất kết quả thẩm định đạt yêu cầu khi có trên 3/4 thành viên tham gia thẩm định đạt yêu cầu; thống nhất kết quả thẩm định không đạt yêu cầu trong các trường hợp còn lại.

- Kết quả cuộc họp Tổ thẩm định được lập thành biên bản và có ký xác nhận của các thành viên tham gia họp.

II. HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ

1. Thành phần Hội đồng đánh giá

Hội đồng đánh giá có tối thiểu 07 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch và các ủy viên.

Thành viên Hội đồng bao gồm: Đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, đại diện lãnh đạo UBND các địa phương, đại diện lãnh đạo các đơn vị có liên quan; các chuyên gia; nhà khoa học; nhà quản lý có chuyên môn hoặc có kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với lĩnh vực giải pháp công nghệ mới đăng ký thử nghiệm. Thành viên Hội đồng đánh giá có thể bao gồm thành viên của Tổ thẩm định.

2. Trách nhiệm của Hội đồng đánh giá

Hội đồng đánh giá có trách nhiệm đánh giá hồ sơ theo các điều kiện, tiêu chí quy định tại Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này. Các thành viên Hội đồng đánh giá có trách nhiệm đánh giá trung thực, khách quan và công bằng; giữ bí mật các thông tin nhận được, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thành viên của Hội đồng đánh giá chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến đánh giá của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng đánh giá.

3. Trình tự làm việc của Hội đồng đánh giá

a) Sở Khoa học và Công nghệ gửi hồ sơ cho thành viên Hội đồng đánh giá tối thiểu 05 (năm) ngày trước cuộc họp Hội đồng đánh giá, bao gồm: Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá; Hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức; Biên bản làm việc của Tổ thẩm định; Văn bản giải trình, bổ sung theo ý kiến của Tổ thẩm định

kèm các hồ sơ bổ sung của tổ chức (nếu có); Dự thảo quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới đề nghị thử nghiệm; Phiếu đánh giá.

b) Thành viên của Hội đồng đánh giá có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và chuẩn bị ý kiến đánh giá trước cuộc họp Hội đồng đánh giá.

c) Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Hội đồng đánh giá

- Phương thức họp: họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

- Phiên họp của Hội đồng đánh giá phải có mặt ít nhất 2/3 thành viên của Hội đồng đánh giá, trong đó phải có Chủ tịch và ủy viên thư ký.

- Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp Hội đồng.

- Đại diện tổ chức đề nghị cấp phép báo cáo về giải pháp đề nghị cấp phép thử nghiệm.

- Các thành viên dự họp cho thảo luận, cho ý kiến về các nội dung sau: Đánh giá việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chí quy định tại Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này; Các nội dung tổ chức cần phải giải trình, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Kết luận về việc đồng ý hay không đồng ý cho phép thử nghiệm có kiểm soát; Đề xuất quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới đề nghị thử nghiệm và các vấn đề cần lưu ý trong trường hợp cho phép thử nghiệm.

- Đại diện tổ chức đề nghị cấp phép giải trình các ý kiến của Hội đồng đánh giá.

- Các thành viên Hội đồng đánh giá cho ý kiến đánh giá bằng phiếu đánh giá.

- Các tiêu chí đánh giá bao gồm:

Tính cần thiết của việc thử nghiệm;

Tính đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong một số lĩnh vực mà pháp luật chưa quy định, chưa cho phép thực hiện hoặc quy định hiện hành của pháp luật không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của giải pháp công nghệ mới được đề xuất thử nghiệm;

Khả năng giải quyết các vấn đề cụ thể (về xã hội, kinh tế, môi trường), mang lại lợi ích, giá trị cho cộng đồng, xã hội;

Năng lực của tổ chức, cá nhân đăng ký thử nghiệm (như cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, thiết bị, máy móc, văn phòng, nhà xưởng, tài sản sở hữu trí tuệ chính... hiện có; nhân lực, lực lượng lao động hiện có; đội ngũ nhân sự chính tham gia trong quá trình thử nghiệm; khả năng đáp ứng về tài chính);

Tính phù hợp với nguồn lực, hệ thống cơ sở hạ tầng của địa điểm đề xuất thử nghiệm;

Đánh giá về khả năng không làm ảnh hưởng đến tính bảo mật, an ninh, quốc phòng và không làm ảnh hưởng đến lợi ích của người dùng. Không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp công nghệ mới có rủi ro gây ảnh hưởng đến

an ninh tiền tệ của Nhà nước; không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp công nghệ mới có rủi ro gây mất khả năng quản lý an toàn thông tin, dữ liệu mà không có phương án bảo mật và đảm bảo an toàn dữ liệu hiệu quả; không cung cấp các giải pháp công nghệ mới có các tính năng, công dụng hoặc hình thức hoạt động tương tự như các sản phẩm dịch vụ chứng khoán mà không có các phương án quản lý định danh người dùng rõ ràng và hợp pháp. Đối với các dịch vụ thử nghiệm trực tuyến cần có xác minh danh tính khách hàng qua các phương thức trực tuyến an toàn và minh bạch, đảm bảo lưu trữ dữ liệu và quản lý rủi ro;

Tính hợp lý và tính khả thi của kế hoạch thử nghiệm;

Khả năng hoàn thiện giải pháp và mở rộng ứng dụng ở Việt Nam sau khi kết thúc thử nghiệm;

Giá trị, lợi ích của kết quả, sản phẩm;

Hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường;

Đánh giá về quy trình vận hành, quản lý rủi ro và phương án khắc phục; khả năng phù hợp với năng lực kiểm soát của các cơ quan chức năng của thành phố;

Đánh giá về chiến lược phát triển sau khi kết thúc thử nghiệm.

- Hồ sơ được đánh giá đạt khi tất cả các tiêu chí đánh giá được đánh giá đạt. Hồ sơ được đánh giá không đạt khi có 01 hoặc nhiều hơn các tiêu chí đánh giá được đánh giá không đạt.

- Hội đồng đánh giá đạt khi có trên 3/4 thành viên Hội đồng đánh giá tham gia họp đánh giá đạt; đánh giá không đạt trong các trường hợp còn lại.

- Hội đồng đánh giá thống nhất đề xuất quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới đề nghị thử nghiệm và các vấn đề cần lưu ý trong trường hợp cho phép thử nghiệm.

- Kết quả cuộc họp của Hội đồng đánh giá được lập thành biên bản và có ký xác nhận của các thành viên tham gia họp.

III. TỔ KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH THỬ NGHIỆM

1. Thành phần Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm

Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm có tối thiểu 07 thành viên, trong đó có 01 Tổ trưởng và 01 thư ký.

Thành viên Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm bao gồm đại diện cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố có chức năng phù hợp với lĩnh vực giải pháp công nghệ mới đăng ký thử nghiệm. Các cơ quan đơn vị có trách nhiệm cử đại diện tham gia Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm.

2. Trách nhiệm của Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm

Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm có trách nhiệm tham mưu cho Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm xem xét, đánh giá quá trình thử nghiệm, tăng cường kiểm soát, đánh giá việc áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro của tổ chức, doanh nghiệp thử nghiệm trong quá trình thử nghiệm, phát hiện kịp thời và ngăn ngừa các nguy cơ lạm dụng, vượt tầm kiểm soát trong quá trình thử nghiệm. Các thành viên Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm có trách nhiệm tham mưu trung thực, khách quan và công bằng; giữ bí mật các thông tin nhận được, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thành viên của Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm.

3. Trình tự làm việc của Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm

a) Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm gửi hồ sơ cho thành viên Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm tối thiểu 02 (hai) ngày trước cuộc họp Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm, bao gồm: Quyết định thành lập Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm; Quyết định phê duyệt thử nghiệm có kiểm soát có thời hạn; Giấy phép kèm theo Quy chế thử nghiệm có kiểm soát; Báo cáo tình hình thử nghiệm theo quy định tại Phụ lục VI Quy định kèm theo Nghị quyết này;

b) Thành viên của Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và chuẩn bị ý kiến thẩm định trước cuộc họp Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm;

c) Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm tổ chức họp Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm

- Phương thức họp: họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến;

- Phiên họp của Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm phải có mặt ít nhất 2/3 thành viên của Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm, trong đó phải có Tổ trưởng;

- Tổ trưởng kiểm soát quá trình thử nghiệm chủ trì phiên họp Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm;

- Đại diện tổ chức đề nghị cấp phép báo cáo về tình hình thử nghiệm;

- Các thành viên dự họp thảo luận, cho ý kiến về Báo cáo tình hình thử nghiệm; Đề nghị tổ chức giải trình, làm rõ các nội dung liên quan đến Báo cáo tình hình thử nghiệm; Đề xuất điều chỉnh, bổ sung Quy chế thử nghiệm có kiểm soát ban hành kèm theo Giấy phép; Các vấn đề cần lưu ý phát sinh trong quá trình thử nghiệm;

- Đại diện tổ chức đề nghị cấp phép giải trình các ý kiến của Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm;

- Kết quả cuộc họp Tổ kiểm soát quá trình thử nghiệm được lập thành biên bản và có ký xác nhận của các thành viên tham gia họp.





Phụ lục II
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ

(Ban hành kèm theo Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kèm theo

Nghị quyết số 20 /2026/NQ-HĐND ngày 29 / 05 /2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Kính gửi:

..... (Tên tổ chức đề nghị) đề nghị
..... xem xét cấp phép thử nghiệm có kiểm soát công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức đề nghị:

2. Địa chỉ:

3. Mã số thuế:

4. Điện thoại:

E-mail:

5. Mã số doanh nghiệp (nếu có)

6. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Điện thoại:

- E-mail:

7. Đề nghị xem xét cấp phép thử nghiệm có kiểm soát cho công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/ mô hình kinh doanh mới:

STT	Lĩnh vực đề nghị	Nội dung đề nghị	Dự kiến phạm vi thử nghiệm
1			
2			
.....			

8. Các hồ sơ kèm theo:

(1)

(2)

...

Chúng tôi cam đoan các thông tin nêu tại Đơn đề nghị này, Thuyết minh kèm theo và các hồ sơ gửi đến là hoàn toàn đúng sự thật, chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin cung cấp và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình tham gia thử nghiệm.

Kính đề nghị quý cơ quan quan tâm xem xét./.

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)





Phụ lục III

MẪU THUYẾT MINH ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM

(Ban hành kèm theo Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát

*các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kèm theo

Nghị quyết số 20 /2026/NQ-HĐND ngày 29 /05 /2026

của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

THUYẾT MINH ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ THAM GIA THỬ NGHIỆM

1. Thông tin chung:

Tên:

Địa chỉ (trụ sở chính):

Điện thoại: Email:

Website (nếu có):

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Thông tin người liên hệ (tên, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email).

2. Mô tả về tổ chức

a) Mô tả bộ máy, cơ cấu tổ chức

b) Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính

c) Sản phẩm chính (nếu có)

d) Khách hàng và các bên liên quan chính (như khách hàng trực tiếp, khách hàng gián tiếp, nhà cung ứng, đối tác, bên cộng tác...)

đ) Giới thiệu về năng lực của tổ chức (chứng minh đủ năng lực để được cấp phép thử nghiệm có kiểm soát)

- Mô tả cụ thể về cơ sở vật chất, hạ tầng hiện có (như công nghệ, thiết bị, máy móc, văn phòng, nhà xưởng, tài sản sở hữu trí tuệ chính...)

- Mô tả nhân lực, lực lượng lao động hiện có

- Mô tả về đội ngũ nhân sự chính tham gia trong quá trình thử nghiệm (năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế, các thành tích đã đạt được nếu có...)

- Thông tin về các thành tựu đạt được, các giải thưởng đã đạt được của tổ chức, nhân sự chính của tổ chức (nếu có)

- Vốn hiện có

- Các khoản đầu tư huy động được (nếu có)



e) Tình trạng pháp lý

- Thông tin về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận thành lập dự án/nhóm dự án.

- Tình hình chấp hành các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động và các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỬ NGHIỆM

1. Mục tiêu thử nghiệm
2. Nội dung thử nghiệm
3. Phạm vi đề xuất thử nghiệm
4. Đối tượng tham gia thử nghiệm

III. THÔNG TIN VỀ CÔNG NGHỆ/ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ/ MÔ HÌNH KINH DOANH MỚI ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM

1. Tên công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đề nghị cấp phép thử nghiệm

2. Tính cần thiết phải thử nghiệm có kiểm soát

a) Tổng quan các nghiên cứu hoặc ứng dụng giải pháp công nghệ có liên quan đã được thực hiện bởi tổ chức đề nghị cấp phép hoặc các tổ chức khác trong và ngoài nước

b) Các tồn tại, hạn chế, các vấn đề đặt ra cần phải giải quyết

c) Lý do cần phải thử nghiệm theo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (*Bổ sung: tính mới, tính sáng tạo; chưa có quy định; ...*)

3. Mô tả về công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đề nghị cấp phép thử nghiệm

a) Mô tả công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đăng ký tham gia thử nghiệm, trong đó thể hiện: tính mới hoặc áp dụng công nghệ mới hoặc có tính đổi mới sáng tạo của giải pháp; mô hình mô phỏng giải pháp hoặc bản trình diễn thử (nếu có)

Đối với dịch vụ, mô hình kinh doanh mới: Cần mô tả cụ thể mô hình dịch vụ, mô hình kinh doanh, đối tượng khách hàng, đối tác dự kiến; sự liên kết, tương tác giữa tổ chức với khách hàng và đối tác; chi phí, lợi nhuận dự kiến; phương án quản lý tài chính đối với tổ chức và đối với khách hàng, đối tác.

b) Dự kiến kết quả, sản phẩm sau khi kết thúc thử nghiệm (*bao gồm các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá*)

c) Khách hàng tiềm năng, đối tượng thụ hưởng



d) Giá trị, lợi ích của kết quả, sản phẩm; hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường

4. Yêu cầu về nguồn lực, hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật đối với địa điểm thử nghiệm để đáp ứng việc thử nghiệm

5. Yêu cầu về cơ chế quản lý, giám sát đối với Sở Khoa học và Công nghệ

6. Rủi ro ảnh hưởng đến tính bảo mật, an ninh, quốc phòng; lợi ích của người dùng

7. Mô tả phương án của tổ chức nhằm đáp ứng các quy định trong quá trình tham gia thử nghiệm

IV. KẾ HOẠCH/PHƯƠNG ÁN THỬ NGHIỆM *(Có kế hoạch/phương án thử nghiệm rõ ràng, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, phạm vi, không gian, thời gian, đối tượng, quy trình triển khai, các chỉ số đánh giá kết quả...)*

1. Thời gian đề nghị thử nghiệm (tháng)

2. Quy trình thực hiện thử nghiệm

(Mô tả cụ thể trình tự thực hiện; mua sắm thiết bị, nguyên vật liệu (nếu có); các thử nghiệm dự kiến tiến hành, tiến độ thực hiện; các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá đối với mỗi bước thử nghiệm...)

3. Mô tả về khách hàng, đối tác có liên quan trong quá trình thử nghiệm (nếu có) *(như đối tượng, số lượng; giới hạn số tiền thực hiện giao dịch...)*

4. Dự kiến nguồn lực thực hiện

5. Kinh phí thực hiện và khả năng đáp ứng nhu cầu kinh phí của tổ chức

6. Dự kiến hiệu quả trong quá trình thử nghiệm

6.1. Dự kiến hiệu quả đối với Tổ chức được cấp phép thử nghiệm

6.2. Dự kiến hiệu quả đối với xã hội

6.3. Dự kiến hiệu quả đối với thành phố Đà Nẵng

6.4. Dự kiến hiệu quả sau khi giải pháp được áp dụng trong thực tế

V. QUY TRÌNH VẬN HÀNH, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC *(đánh giá về lợi ích và rủi ro của các bên tham gia thử nghiệm, người dùng, cộng đồng dân cư, tính cạnh tranh của thị trường, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm và các bên liên quan khác, có biện pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro; có cam kết bằng văn bản về việc đảm bảo an toàn của người dùng và cộng đồng dân cư, các bên có liên quan trong phạm vi và không gian thử nghiệm, có cơ chế giải quyết khiếu nại của người dùng, phạm vi và phương án bồi thường thiệt hại nếu có rủi ro phát sinh trong quá trình thử nghiệm...)*

1. Dự kiến các sự cố có thể phát sinh gây gián đoạn hoạt động thử nghiệm; các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình thử nghiệm

2. Mô tả phương án vận hành trong trường hợp xảy ra sự cố, rủi ro
3. Mô tả các phương án, biện pháp khắc phục sự cố, rủi ro

VI. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SAU KHI KẾT THÚC THỬ NGHIỆM *(có lộ trình cụ thể cho giai đoạn phát triển sản phẩm thử nghiệm sau khi kết thúc thử nghiệm)*

1. Mục tiêu phát triển sau khi kết thúc thử nghiệm
2. Kế hoạch hoàn thiện giải pháp và mở rộng ứng dụng ở Việt Nam sau khi kết thúc thử nghiệm
3. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm, giải pháp sau khi kết thúc thử nghiệm
4. Phương án phát triển trong trường hợp việc thử nghiệm không thành công
5. Dự báo yêu cầu về chính sách, hạ tầng kỹ thuật... để đảm bảo đưa giải pháp công nghệ mới vào áp dụng chính thức

VII. PHỤ LỤC THUYẾT MINH

Danh sách các hồ sơ có liên quan nếu có *(như các bảng biểu; kết quả phân tích, kiểm nghiệm; các bảng điều tra, bảng tính số liệu, mẫu biểu, hình chụp, sơ đồ, quy trình công nghệ, bản vẽ... cần minh họa hoặc hỗ trợ cho thuyết minh)*.

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)

ĐÁ
N

[illegible]

Điện thoại:

Được phép thử nghiệm có kiểm soát đối với:

Phạm vi thử nghiệm:

Thời gian thử nghiệm:

Trong quá trình tiến hành thử nghiệm có kiểm soát, (tổ chức được cấp phép) có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày / /2026 và các quy định pháp luật hiện hành.

Giấy phép có giá trị từ ngày ... đến ngày .../.

Nơi nhận:

-;
- Sở KH&CN (để biết);
- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)





Phụ lục V

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN THỬ NGHIỆM,
THU HẸP HOẶC MỞ RỘNG PHẠM VI THỬ NGHIỆM**

(Ban hành kèm theo Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kèm theo Nghị quyết số 20 /2026/NQ-HĐND ngày 29 /05 /2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN THỬ NGHIỆM, THU HẸP HOẶC
MỞ RỘNG PHẠM VI THỬ NGHIỆM**

Kính gửi:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về tổ chức:

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Email:.....

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Thông tin người liên hệ (tên, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email)

2. Thông tin chung về công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm

a) Tên công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đã được cấp phép thử nghiệm

b) Thông tin về quyết định cho phép thử nghiệm, giấy phép thử nghiệm (số, cơ quan cấp, thời gian cấp, thời gian cho phép thử nghiệm, địa điểm thử nghiệm)

3. Đề xuất gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm

a) Khó khăn, hạn chế trong quá trình thử nghiệm

b) Lý do đề xuất gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm.

c) Thời gian đề xuất gia hạn (tháng) hoặc phạm vi thử nghiệm đề xuất thu hẹp hoặc mở rộng.



d) Kế hoạch thử nghiệm trong thời gian được gia hạn hoặc trong phạm vi thử nghiệm được điều chỉnh.

(Mô tả cụ thể trình tự thực hiện; mua sắm thiết bị, nguyên vật liệu (nếu có); các thử nghiệm dự kiến tiến hành, tiến độ thực hiện; các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá đối với mỗi bước thử nghiệm...)

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)





Phụ lục VI

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỬ NGHIỆM

(Ban hành kèm theo Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kèm theo

Nghị quyết số 20 /2026/NQ-HĐND ngày 29 / 05 /2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỬ NGHIỆM

Kính gửi:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về tổ chức

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Email:.....

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Thông tin người liên hệ (tên, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email)

2. Thông tin chung về công nghệ/ sản phẩm/dịch vụ/ mô hình kinh doanh mới thử nghiệm

a) Tên công nghệ/ sản phẩm/ dịch vụ/ mô hình kinh doanh mới đã được cấp phép thử nghiệm

b) Thông tin về quyết định cho phép thử nghiệm, giấy phép thử nghiệm (số, cơ quan cấp, thời gian cấp, thời gian cho phép thử nghiệm)

c) Phạm vi thử nghiệm

d) Mục tiêu của việc thử nghiệm

đ) Dự kiến kết quả, sản phẩm sau khi kết thúc thử nghiệm

II. TÌNH HÌNH THỬ NGHIỆM VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nội dung công việc đã và đang thực hiện

a) Các công việc đã hoàn thành

b) Các công việc đang thực hiện



c) Các công việc dự kiến thực hiện (*trong trường hợp việc thử nghiệm chưa kết thúc*)

2. Kết quả đạt được

a) Mô tả kết quả, sản phẩm đạt được (*kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá*)

b) Đánh giá mức độ đạt được so với mục tiêu đề ra

3. Kinh phí thực hiện

4. Báo cáo tình hình tuân thủ quy chế thử nghiệm trong quá trình thử nghiệm

5. Báo cáo tình hình tuân thủ các nghĩa vụ và trách nhiệm trong quá trình thử nghiệm

6. Báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro trong quá trình thử nghiệm

a) Các sự cố phát sinh gây gián đoạn hoạt động thử nghiệm; các rủi ro phát sinh trong quá trình thử nghiệm

b) Kết quả áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro trong quá trình thử nghiệm

7. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm, giải pháp (*trong trường hợp đã kết thúc thử nghiệm*)

8. Khó khăn, hạn chế, thách thức trong quá trình thử nghiệm

9. Kinh nghiệm rút ra

III. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)





Phụ lục VII

**MẪU GIẤY PHÉP VỀ VIỆC GIA HẠN THỜI GIAN THỬ NGHIỆM,
THU HẸP HOẶC MỞ RỘNG PHẠM VI THỬ NGHIỆM**

(Ban hành kèm theo Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kèm theo Nghị quyết số **20** /2026/NQ-HĐND ngày **29** / **05** /2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP

Về việc thử nghiệm có kiểm soát

(THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP)

Căn cứ Quyết định số ... về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ...;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 259/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày / /2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... của UBND thành phố Đà Nẵng về việc gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm có kiểm soát đối với...;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm ... của ...;

Xét đề nghị của ...,



CHO PHÉP

(Tên tổ chức được cấp phép gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm)

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Được phép thử nghiệm có kiểm soát đối với:

Phạm vi thử nghiệm:

Thời gian thử nghiệm:

Trong quá trình tiến hành thử nghiệm có kiểm soát, (tổ chức được cấp phép) có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày / /2026 và các quy định pháp luật hiện hành.

Giấy phép có giá trị từ ngày ... đến ngày ... thay thế cho Giấy phép số ... do Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp ngày/.

Nơi nhận:

-;
- Sở KH&CN (để biết);
- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)

